

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 271/2022/DS-ST

Ngày: 26-7-2022

V/v: tranh chấp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Võ Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 5, thôn AS, xã HC, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 (yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 6, phường TQ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, bà Trần Thị C là: Vào ngày 20/8/2018, bà Nguyễn Thị P có hốt của bà C hai chân hụi với tổng cộng số tiền là 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng. Đến ngày 20/3/2019, bà P trả cho bà C 70.000.000 đồng, còn nợ 80.000.000 đồng. Từ đó đến nay, bà P chưa trả cho bà C số tiền còn nợ.

Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 80.000.000 đồng.

- Theo trình bày tại biên bản lấy lời khai đề ngày 09/6/2022 của bà Nguyễn Thị P là: bà và bà Trần Thị C có mượn tiền và chơi hụi với nhau. Bà Trần Thị C có nợ tiền của bà. Số tiền nợ bà đã yêu cầu bà C phải trả cho bà bằng một vụ án khác (đã được tòa án giải quyết).

Riêng đối với số tiền hụi, bà xác định có chơi hụi với bà C và đóng hụi đều đặn vào mỗi tháng. Tuy nhiên, khi bà C trốn nợ ra Đà Nẵng thì bà mới dừng việc đóng hụi cho bà C. Số tiền hụi bà còn nợ bà C là 80.000.000 đồng, không

phải 150.000.000 đồng như bà C trình bày. Tuy nhiên, số tiền nợ hụi bà và bà C thống nhất trừ vào số tiền mà bà C còn nợ bà. Do đó, bà không còn nợ bà C nữa. Vì điều kiện sức khỏe, bà yêu cầu vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo qui định, tuy nhiên vụ án để quá hạn luật định.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị P trả cho bà Trần Thị C 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) đồng, về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn, bà Nguyễn Thị P chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị C có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp hụi giữa bà với bà Nguyễn Thị P. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Trần Thị C có mặt, bị đơn, bà Nguyễn Thị P có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn, bà Trần Thị C cung cấp, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 20/8/2018 (âm lịch), bà Nguyễn Thị P và bà Trần Thị C có viết giấy chơi hụi với nhau. Trong đó, bà Nguyễn Thị P hốt hai chân hụi với số tiền 150.000.00 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án giữa bà C và bà P đều thống nhất là bà P đã nộp số tiền 70.000.000 đồng, còn nợ số tiền là 80.000.000 đồng. Như vậy việc chơi hụi giữa bà Trần Thị C và bà Nguyễn Thị P là có thật.

Bà P cho rằng vì bà C còn nợ tiền bà nên số tiền hụi 80.000.000 đồng này đã được bà cần trừ vào số nợ mà bà C còn nợ bà và số tiền này đã được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Do đó, bà không còn nợ tiền bà C nữa. Bà Nguyễn Thị P cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã cần trừ 80.000.000 đồng này vào tiền bà C nợ bà nhưng chứng cứ mà bà cung cấp không thể hiện nội dung này và không có chữ ký xác nhận của bà Trần Thị C. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận việc nại này của bà Nguyễn Thị P.

Từ những phân tích trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C, buộc bà Nguyễn Thị P trả nợ cho bà Trần Thị C số tiền 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) đồng là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Vì bà C không yêu cầu bà P trả lãi nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị

đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bà Nguyễn Thị P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C. Buộc bà Nguyễn Thị P trả cho bà Trần Thị C số tiền 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) đồng. Bà Trần Thị C không yêu cầu lãi suất.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị P phải nộp 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Trần Thị C số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005463 ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt và niêm yết hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Á Nguyễn Hữu Phước

Trần Minh Thành

